TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/10/2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miên.

2. Ông Huỳnh Tài Em.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXX- ST ngày 07 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị D, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 18, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.
2. Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm: 1983 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp 18, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.
3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan:
1. Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp LV, xã ĐM, huyện NH, tỉnh Cà Mau.
2. Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp LV, xã ĐM, huyện NH, tỉnh Cà Mau.
3. Chị Lê Thị Bích Đ (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp LV, xã ĐM, huyện NH, tỉnh Cà Mau.
4. Anh Trương Chí L, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
5. Chị Đoái Thị Bích N, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp 18, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.
6. Anh Lê Văn N, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp An N, xã Vĩnh MB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Phan Thị D trình bày: Chị và anh Lê Văn C xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau ngày 05/12/2013. Quá trình chung sống hai vợ chồng có 02 người con chung là Lê Văn T, sinh ngày 27/09/2003 và Lê Thành K, sinh ngày 20/11/2013, hiện tại hai cháu đang sống chung với chị D. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hạnh phúc. Tài sản chung của hai vợ chồng chị gồm có:

- 03 công đất ruộng tọa lạc tại ấp 18, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
- 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với đất, tọa lạc tại ấp Kinh Đào Tây, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
- 06 chân hụi sống gồm 65.000.000 đồng tiền hụi của chị Lê Thị Trâm.
- 02 chiếc xe gắn máy 01 chiếc xe trị giá 40.000.000 đồng; 01 chiếc xe trị giá 10.000.000 đồng.
- 01 vỏ máy trị giá 8.000.000 đồng.

Về nợ chung thiếu nợ bà Lê Thị Đ (tên gọi khác Út Danh) 74.000.000 đồng. Tuy nhiên, toàn bộ tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, hai vợ chồng chị đã tự thỏa thuận xong nên chị không yêu cầu. Nay chị chỉ yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn C, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 đứa con chung không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Về phía bị đơn anh Lê Văn C trình bày: Anh C xác định ý kiến trình bày của chị D về hôn nhân, con chung giống như ý kiến trình bày của chị Diện còn về phần tài sản sản chung và nợ chung theo như anh thì vợ chồng anh có các tài sản chung gồm:

+ 01 căn nhà tạm có cấu trúc mái lợp tol, vách gỗ, nền đất, cây gỗ tạp địa phương có diện tích ngang 4,5m, dài 17 m tọa lạc tại ấp Kinh Đào Tây, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà

+ 03 công ruộng tọa lạc tại ấp 18, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

+ 01 cái kiềng cổ vàng 18k trọng lượng 05 chỉ

+ 04 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 4,8 chỉ

+ 2,5 bộ vòng ximen vàng 18k trọng lượng 2,5 lượng

+ 01 vòng đeo tay vàng 24k trọng lượng 01 lượng

+ 210.000.000 đồng tiền mặt: Chị Diện đang quản lý

+ 01 xe hiệu novo 5, 01 xe wave

+ Nợ vợ chồng anh Trương Chí L và chị Đoái Bích N số tiền 45.000.000 đồng.

+ Nợ bà Lê Thị Đ 76.000.000 đồng tiền hụi chết.

+ Nợ anh Trương Hoàng P 55.000.000 đồng.

Anh Cường đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D, con theo ai người đó nuôi, 02 đứa con theo chị D thì đồng ý giao cho chị D nuôi. Về tài sản chung, và nợ chung vợ chồng anh đã thỏa thuận xong. Trong trường hợp các chủ nợ vẫn có ý kiến kiên quyết đòi nợ thì anh C sẽ lãnh trách nhiệm trả toàn bộ số nợ chung của cả hai vợ chồng anh. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan anh Trương Chí L và chị Đoái Bích Ngân trình bày: Vợ chồng chị D, anh C có tham gia chơi hụi của anh chị, hiện tại còn thiếu nợ vợ chồng anh chị tiền hụi chết là 45.000.000 đồng. Vợ chồng anh chị có kiện đòi yêu cầu chị D, anh C trả số tiền trên. Tuy nhiên nay anh chị và chị D, anh C đã thỏa thuận xong nên anh chị xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện không khởi kiện yêu cầu chị D, anh C trả nợ cho anh chị nữa.

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan chị Lê Thị Đ trình bày: Vợ chồng chị D, anh Cường có tham gia chơi hụi của chị, hiện tại còn thiếu nợ chị tiền hụi chết là 76.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu anh Cường có trách nhiệm trả cho chị số tiền 76.000.000 đồng trên (do anh Cường, chị Diện với chị Đương có thỏa thuận do anh Cường đứng ra trả).

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan anh Nguyễn Hoàng P trình bày: Trong quá trình hợp tác mua bán làm ăn với anh chị D và anh C có thiếu nợ của anh 55.000.000 đồng. Anh có làm đơn khởi kiện yêu cầu chị – anh C có nghĩa vụ trả cho anh số tiền trên. Tuy nhiên nay anh và chị D, anh C đã thỏa thuận xong nên anh xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện không khởi kiện yêu cầu chị D, anh C trả nợ cho anh nữa

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan anh Lê Văn N trình bày: Vợ chồng chị Diện, anh Cường có nhờ anh đứng vay 40.000.000 đồng của Qũy tín dụng nhân dân Vĩnh Mỹ . Tuy nhiên, khi chị Diện bỏ nhà đi thì anh Cường đã trả cho anh số tiền 40.000.000 đồng trên. Anh không có ý kiến hay yêu cầu trong vụ án này (nguyên đơn chị chị Phan Thị Diện đã rút yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng).

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan chị Lê Thị Bích Đ trình bày: Vợ chồng chị D, anh C có tham gia chơi hụi của chị Đ. Khi chị D bỏ nhà đi thì chị còn thiếu nợ lại của chị D và anh C là 44.240.000 đồng. Tuy nhiên số tiền này chị Đ đã giao trả đầy đủ cho anh C nên chị không đồng ý trả 65.000.000 đồng cho chị D, anh C như chị D yêu cầu. Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác (nguyên đơn chị chị Phan Thị D đã rút yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng).

Tại phiên tòa ý kiến anh Lê Văn C đồng ý ly hôn với chị Phan Thị D, đồng ý giao 2 con chung là cháu Lê Văn T, sinh ngày 27/09/2003 và Lê Thành Khiêm, sinh ngày 20/11/2013 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung anh không yêu cầu. Về nợ chung của chị Lê Thị Đ anh tự nguyện trả toàn bộ số tiền 76.000.000 đồng cho chị Đ

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Diện đối với anh Lê Văn Cường.

- Về con chung: chấp nhận yêu cầu của chị D được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Văn T, sinh ngày 27/09/2003 và cháu Lê Thành Kh, sinh ngày 20/11/2013, anh C không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung do chị D không yêu cầu, anh C được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung:

+ Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Phan Thị D đối với anh Lê Văn Cường

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Trương Chí L, chị Đoái Bích N, anh Nguyễn Hoàng P.

+ Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Lê Thị Đ đòi anh Lê Văn C trả tiền hụi chết là 76.000.000 đồng, buộc anh Lê Văn C có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Đ với số tiền 76.000.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị D và anh Lê Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Phan Thị D và anh Lê Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa bị đơn là chị Phan Thị D, anh Trương Chí L, chị Đoái Bích N, anh Trương Hoàng P, chị Lê Thị Đ, anh Lê Văn N, chị Lê Thị Bích Đ vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị Diện, anh Linh, chị Ngân, anh P, anh N, chị Đ, chị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh C xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị D yêu cầu

ly hôn với anh C do giữa vợ chồng chị xảy ra mẫu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nữa. Anh C cũng xác định giữa anh và chị D đã xảy ra mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị D.

[3] Về quan hệ con chung: Chị D và anh C có 02 con chung là cháu cháu Lê Văn T, sinh ngày 27/09/2003 và cháu Lê Thành K, sinh ngày 20/11/2013 hiện tại đang sống chung với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu T và cháu K. Phía anh Cường cũng đồng ý giao cháu T và cháu K cho chị Diện trực tiếp nuôi dưỡng; Đồng thời cháu T cũng có nguyện vọng sống với chị D. Do đó: chấp nhận yêu cầu của chị D được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T và cháu K. Anh C không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu, anh C được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị D có yêu cầu chia tài sản chung của chị và anh Lê Văn C gồm:

- 03 công đất ruộng tại ấp 18, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
- 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với đất, tọa lạc tại ấp Kinh Đào Tây, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, đất không có giấy chứng nhận QSD đất cùng với vật dụng gia đình.
- 06 chân hụi sống gồm 65.000.000 đồng tiền hụi của chị Lê Thị T.
- 02 chiếc xe gắn máy 01 chiếc xe trị giá 40.000.000 đồng; 01 chiếc xe trị giá 10.000.000 đồng.
- 01 vỏ máy trị giá 8.000.000 đồng.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết tại tòa chị Diện đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Phan Thị D.

[5} Về nợ chung

- Đối với khoản nợ mà vợ chồng chị D – anh C thiếu của anh Trương Chí L, chị Đoái Bích N, anh Nguyễn Hoàng P thì anh L, chị N, anh P đã rút đơn yêu cầu khởi kiện độc lập. Do đó: đình chỉ yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Trương Chí L, chị Đoái Bích N, anh Nguyễn Hoàng P.
- Đối với anh Lê Văn N và chị Lê Bích Đ chị D cho rằng có thiếu nợ hai vợ chồng chị và yêu cầu chia phần tài sản chung này, nhưng chị Phan Thị D đã rút đơn yêu cầu chia tài sản chung nên không đặt ra xem xét.
- Đối với khoản nợ của chị Lê Thị Đương tiền hụi chết là 76.000.000 đồng: Khoản nợ này cả chị D và anh C đều xác định có nợ chị Đ khoản tiền trên nhưng do giữa anh C, chị D với chị Đ có thỏa thuận anh C đứng ra trả chị Đ, chị Đ cũng đồng ý anh C trả nợ cho chị nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Lê Thị Đ đòi anh Lê Văn C trả tiền hụi chết là 76.000.000 đồng, buộc anh Lê Văn C có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Đ với số tiền 76.000.000đ.

[6] Về án phí: Chị D và anh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 217, Điều 228; 244 Bộ luật tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị D đối với anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị D được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Văn T, sinh ngày 27/09/2003 và cháu Lê Thành K, sinh ngày 20/11/2013, anh C không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung do chị D không yêu cầu. Anh C được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Tài sản chung:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng của chị Phan Thị D đối với anh Lê Văn C.

4. Về nợ chung:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Trương Chí L, chị Đoái Bích N, anh Nguyễn Hoàng P.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Lê Thị Đương đòi anh Lê Văn Cường trả tiền hụi chết là 76.000.000 đồng, buộc anh Lê Văn Cường có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Đương với số tiền 76.000.000đ.

5. Về án phí: Chị Phan Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Phan Thị D đã dự nộp tạm ứng án phí 5.437.500 đồng theo biên lai thu số 0003800 ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ chị D còn được nhận lại 5.137.500 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình. Anh Lê Văn C phải chịu 3.800.000 đồng tiền án phí đối với khoản nợ của chị Lê Thị Đ nộp tại chi cục thi hành dân sự huyện Hòa Bỉnh. Chị Lê Thị Đ đã dự nộp tạm ứng án phí án phí 1.900.000 đồng tại biên lai thu số 0004013 của chị cục thi hành án dân sự được hoàn lại toàn bộ. Anh Trương Chí Linh và chị Đoái Bích N đã dự nộp tạm ứng án phí 1.125.000 đồng tại biên lai thu số 0003895 của chị cục thi hành án dân sự được hoàn lại toàn bộ. Anh Nguyễn Hoàng P đã dự nộp tạm ứng án phí án phí 1.375.000 đồng tại biên lai thu số 0003877 của chị cục thi hành án dân sự được hoàn lại toàn bộ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án ân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai,đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nam